TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1129/2017/LĐ-PT
Ngày: 08/12/2017
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ba-Phan ThxLieh
Các thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thoa
Ông Nguyễn Văn Xuân

- Thư ký phiên toà : ông Lê Trọng Luân, Thư ký Toa-a an nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Anh Tuấn - Kiekn sat vieh tham gia phiên tòa.

Ngay 08/12/2017 taiu truusz Toa-an nhah dah Thanh phog HofChs Minh sog131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1 xét xử phuc thakm cohng khai vuuan thuuly sog60/2017/TLPT-LĐ ngay 02/10/2017 vef¾ *Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"* Do ban an lao động sơ thẩm số 04/2017/LĐ-ST ngay 14/8/2017 cua Toa-a an nhah dah Huyện A, Thành phố Hồ Chs Minh bxkhang cao.

Theo quyeg wxnh wl a vuuan ra xet xl sog2680/2017/QWPT-LW ngay 17/11/2017 gil ql cac wl zng sl u

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hà P**, sinh năm 1988
Trú tại: số A2, khu QT1, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.
Tạm trú: 29 Đường N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Anh T**, sinh năm 1988
Tạm trú: 29 Đường N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền số công chứng 9084, quyển số 5, ngày 06/5/2017 tại Văn phòng Công chứng D).

Bị đơn: **Công ty Cổ phần X**
Địa chỉ: Lô A, 14B , khu công nghiệp H, xã L, Huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Minh N**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đoan Y**, sinh năm 1974.

Thường trú: 110/53A Đường D, Phường E, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2017)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà **Trần Ngọc C**, Luật sư, Văn phòng luật sư Ngọc C, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Ngô Anh T đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Hà P trình bày:

Ngày 02/01/2016 bà Nguyễn Hà P ký Hợp đồng thử việc số 03/HĐTV-01/16 với Công ty Cổ phần X với chức danh chuyên viên pháp chế kiêm thư ký, mức lương 17.000.000 đồng/tháng, thời gian thử việc 02 tháng (từ ngày 02/01/2016 đến 01/3/2016). Kết thúc thời gian thử việc, bà P và Công ty đã ký kết Hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/3/2016, mức lương 20.000.000 đồng/tháng.

Ngày 05/3/2016 bà P viết đơn xin nghỉ phép từ ngày 06/3/2016 đến hết ngày 15/3/2016 và nộp cho Công ty chờ được chấp thuận. Tuy nhiên bà P đột ngột nhận được Quyết định số 12/2016/QĐNV-TGĐ ngày 05/3/2016 của Công ty về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lý do *"môi trường làm việc không phù hợp với công ty sản xuất"*. Công ty yêu cầu bà P chấm dứt công việc ngay lập tức sau khi nhận được quyết định.

Nhận thấy quyền lợi hợp pháp của mình đã bị xâm phạm bởi việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, bà P khởi kiện Công ty Cổ phần X yêu cầu:

1. Tuyên bố việc Công ty Cổ phần X đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà là trái pháp luật.

2. Buộc Công ty Cổ phần X bồi thường:

+ 10 tháng tiền lương thực tế, tạm tính từ ngày 05/3/2016 đến 05/01/2017 là : 10 tháng x 20.000.000 đồng = 200.000.000 đồng;

+ Khoản tiền bồi thường theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động: 02 tháng x 20.000.000 đồng = 40.000.000 đồng;

+ Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: 22,5% x 20.000.000 đồng x 10 tháng = 45.000.000 đồng.

+ Tiền lương được hưởng trong 30 ngày do Công ty vi phạm thời gian báo trước bằng văn bản: 30 ngày x 20.000.000 đồng : 26 ngày = 23.076.000 đồng.

Tổng cộng bà P yêu cầu Công ty Cổ phần X phải bồi thường:

200.000.000 đồng + 40.000.000 đồng + 45.000.000 đồng + 23.076.000 đồng = 308.076.000 đồng (ba trăm lẻ tám triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

3. Buộc Công ty nhận bà trở lại làm việc hoặc bồi thường theo luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần X, do bà Nguyễn Thị Ngọc Đoan Y đại diện theo

ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần X xác nhận việc ký Hợp đồng thử việc số 03/HĐTV-01/16 ngày 02/01/2016 với bà Nguyễn Hà P như nguyên đơn trình bày là đúng. Sau 02 tháng thử việc, phía Công ty đánh giá bà P chưa phù hợp với môi trường công ty nên đã ban hành Quyết định số 12/2016/QĐNV-TGĐ ngày 05/3/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà P. Tuy nhiên ngay sau khi ban hành Quyết định số 12, nhận thấy việc ban hành chưa phù hợp nên Công ty đã lập tức ra Quyết định số 01/16/QĐNV-TGĐ ngày 05/3/2016 hủy bỏ Quyết định số 12.

Sau khi ban hành Quyết định số 01, phía Công ty và bà P có thỏa thuận lại về công việc. Công ty đồng ý cho bà P tiếp tục làm việc nên đã giao kết Hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ ngày 01/3/2016 có thời hạn 12 tháng. Đến ngày 05/3/2016 bà P có đơn xin nghỉ phép từ ngày 06/3/2016 đến ngày 15/3/2016, Công ty đồng ý. Tuy nhiên sau khi hết thời gian nghỉ phép bà P không đến công ty làm việc nên Công ty đã tiến hành trình tự xử lý kỷ luật lao động đối với bà P bằng Quyết định số 16/QĐNV-TGĐ ngày 28/5/2016 chấm dứt hợp đồng lao động với bà P kể từ ngày 31/5/2016 do tự ý bỏ việc 14 ngày trong 01 tháng (từ ngày 16/3/2016 đến ngày 31/3/2016).

Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty Cổ phần X không đồng ý và đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của bà P.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn tranh luận cho rằng căn cứ ban hành Quyết định số 12 là không đúng quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày, mặc dù Công ty đã ra Quyết định 01 thu hồi Quyết định 12 nhưng vẫn không đúng quy định pháp luật. Ngoài ra nguyên đơn còn cho rằng ngày ký Hợp đồng lao động chính thức số 02 là ngày 01/3/2016 nên Quyết định số 12 ngày 05/3/2016 có nội dung đơn phương chấm dứt đối với Hợp đồng lao động số 02 (không phải đối với Hợp đồng thử việc số 03). Về thiệt hại do việc Công ty ban hành Quyết định số 12 trái pháp luật, bà P xác định là đã làm phá vỡ quan hệ lao động, ảnh hưởng đến tâm lý của bà trong thời gian nghỉ việc ở nhà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn - Luật sư Trần Ngọc C bào chữa cho rằng Quyết định số 12 đã bị thu hồi nên không còn giá trị, đối với việc nguyên đơn xác định Quyết định số 12 có nội dung chấm dứt Hợp đồng lao động số 02 là không đúng bởi lẽ căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 05/3/2016 cho thấy Công ty mở cuộc họp về việc chấm dứt Hợp đồng thử việc (Hợp đồng số 03) với bà P nên thời điểm này chưa tồn tại Hợp đồng lao động số 02. Về thiệt hại của bà P do việc thu hồi Quyết định số 12, Công ty xác định không có do Công ty đã ký Hợp đồng lao động chính thức số 02 với bà P vào ngày 14/3/2016 nhưng vẫn lùi ngày ký là ngày 01/3/2016 là vẫn đảm bảo quyền lợi cho bà P.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện A về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, tất cả đương sự có mặt và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay cho thấy nguyên đơn khởi kiện đối với Quyết định số 12, tuy nhiên quyết định này đã bị hủy bỏ bởi Quyết định số 01, do đó nguyên đơn không bị ảnh hưởng quyền lợi từ sau khi bị đơn ban hành Quyết định số 12 nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 04/2017/LĐST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân Huyện A đã tuyên xử:

Căn cứ các điều 22, 26, 29,38 Bộ luật Lao động

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 này 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hà P đối với Công ty Cổ phần X về việc yêu cầu tuyên bố Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần X là trái pháp luật và đòi bồi thường số tiền 308.076.000 đồng và nhận bà Nguyễn Hà P trở lại làm việc hoặc bồi thường.

Về án phí lao động sơ thẩm bà Nguyễn Hà P được miễn nộp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của hai bên đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Hà P trình bày: Nguyên đơn cho là hợp đồng lao động 1 năm, có hiệu lực từ 1/3/2016, ngày 5/3/2016 công ty ra quyết định số 12 chấm dứt hợp động lao động này. Việc hợp đồng ký ngày nào không quan trọng. Công ty đã làm ảnh hưởng tâm lý của bà và quan hệ lao động bị phá vỡ giữa hai bên nên công ty phải bồi thường theo yêu cầu của bà như tại Tòa án cấp sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đoan Y trình bày: Ngày 14/3/2016 bà P quay lại công ty để ký hợp đồng lao động 1 năm công ty ghi lùi ngày có hiệu lực từ 01/3/2016 đến 01/3/2017, bà P đã ký nhận luôn quyết định thu hồi số 12 là quyết định số 01 và bà P làm lại giấy nghỉ phép từ ngày 06/3/2016 đến ngày 15/3/2016. Do từ ngày 16/3/2016 bà P phải đến công ty làm việc nhưng bà P không đến cho nên công ty mới trả lương đến ngày 5/3/2016 cho bà P.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Biên bản họp ngày 5/3/2016 nội dung biên bản họp là chấm dứt hợp đồng thử việc chứ không phải hợp đồng lao động 1 năm. Hợp đồng lao động 1 năm ngày 14/3/2016 hai bên mới ký nhưng công ty ghi lùi ngày từ 1/3/2016 để không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà P. Sau thời gian nghỉ phép bà P không đến công ty làm việc là do bà tự ý nghỉ việc nên không thể buộc công ty bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quá trình tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp đúng hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung: Hợp đồng thử việc của bà P ký với Công ty Cổ phần X là 02/01/2016 đến 01/3/2016 , ngày 05/3/2016 công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng thử việc là quá thời hạn quy định nhưng sau đó công ty đã ra quyết định hủy và hai bên thỏa thuận và ký hợp đồng lao động 1 năm từ ngày 01/3/2016 đến ngày 01/3/2017, bà P xin nghỉ phép từ 6/3/2016 đến 15/3/2016 thì từ ngày 16/3/2016 bà P phải trở lại công ty làm việc nhưng bà P không đi làm cho nên bà P đã tự ý nghỉ việc và công ty đã tiến hành xử lý kỷ luật người lao động là đúng. Vì vậy kháng cáo của bà P không có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Hà P nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 02/01/2016 Công ty Cổ phần X ký Hợp đồng số 03/HĐTV-01/16 (gọi tắt là Hợp đồng số 03) với bà Nguyễn Hà P, có nội dung là loại Hợp đồng lao động thử việc, chức danh chuyên viên pháp chế kiêm thư ký, mức lương 17.000.000 đồng/tháng, thời gian thử việc 02 tháng (từ ngày 02/01/2016 đến 01/3/2016). Kết thúc thời gian thử việc, phía Công ty đánh giá bà P chưa phù hợp với môi trường công ty nên đã ban hành Quyết định số 12/2016/QĐNV-TGĐ ngày 05/3/2016 (gọi tắt là Quyết định số 12) về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà P. Tuy nhiên ngay sau khi ban hành Quyết định số 12, nhận thấy việc ban hành chưa phù hợp nên Công ty đã ra Quyết định số 01/16/QĐNV-TGĐ ngày 05/3/2016 hủy bỏ Quyết định số 12. Quyết định số 01 được các bên xác định ngày giao nhận là ngày 14/3/2016.

Cùng trong ngày 14/3/2016 hai bên giao kết Hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-03/06 là loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng (từ ngày 01/3/2016 đến 31/3/2017). Công ty Cổ phần X đã lùi ngày ký hợp đồng là ngày 01/3/2016.

Xét, đối với việc ban hành Quyết định số 12, tại Điều 1 của Quyết định ghi Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà P do *"môi trường làm việc không phù hợp với Công ty sản xuất"* và *"thời gian chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 05/3/2016"* là không đúng quy định tại Điều 38 Bộ luật Lao động về căn cứ quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động và vi phạm thời gian thông báo kết quả về việc làm thử theo Điều 7 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ. Hơn nữa, lúc này

bà P mới chỉ đang trong giai đoạn thử việc nên việc ban hành Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không đúng quy định pháp luật lao động. Tuy nhiên sau khi ban hành Quyết định số 12, Công ty đã lập tức thu hồi ngay trong ngày bằng Quyết định số 01. Mặc dù đến ngày 14/3/2016 các bên mới giao nhận Quyết định số 01 đồng thời với việc ký hợp đồng lao động chính thức số 02, chứng tỏ bà P đã đồng ý việc thu hồi Quyết định số 12 và tiếp tục làm việc ở Công ty Cổ phần X. Tuy bà P phản bác cho rằng bà ký hợp đồng lao động số 02 vào ngày 01/3/2016 nhưng căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 05/3/2016 có nội dung Công ty mở cuộc họp về việc chấm dứt Hợp đồng thử việc (Hợp đồng số 03) với bà P có bà P tham dự cho nên trình bày của bà P là mâu thuẫn, không có cơ sở chấp nhận.

Xét việc Công ty Cổ phần X đã khắc phục sai sót khi ban hành Quyết định số 12 bằng cách ra Quyết định số 01 hủy bỏ Quyết định số 12 là đúng, sau đó Công ty ký lùi ngày hợp đồng lao động chính thức (từ ngày 14/3/2016 thành ngày 01/3/2016) và trả đầy đủ lương, phụ cấp cho bà P trong những ngày thực tế làm việc đến ngày 5/3/2016 là hoàn toàn có lợi cho người lao động. Công ty còn khai nếu bà P nghi phep và sau đó đi làm việc bình thường thì công ty vẫn trả đủ lương tháng 3/2016 cho bà P nhưng do bà P đã tự ý nghỉ việc từ ngày 6/3/2016. Thậm chí sau khi bà P ký hợp đồng lao động chính thức, ngay lập tức bà đã nộp đơn xin nghỉ phép 09 ngày (từ ngày 06/3/2016 đến ngày 15/3/2016) mặc dù Công ty chưa trả lời đơn nhưng bà P vẫn nghỉ, đến ngày 14/3/2016 Công ty bút phê vào đơn đồng ý việc nghỉ phép của bà P chứng tỏ Công ty đã tạo mọi điều kiện hỗ trợ chia sẻ với người lao động, điều này hoàn toàn có lợi cho bà P. Sau đó từ ngày hết phép là ngày 16/3/2016 bà P phải quay lại công ty làm việc nhưng bà P nghỉ luôn cho đến khi có đơn khởi kiện của bà P tại Tòa án, Công ty có tổ chức chấm công và tổ chấm công báo cho biết từ 16/3 đến 31/3/2016 bà P nghỉ liên tục 14 ngày không phép nên sau đó công ty đã họp hội đồng kỷ luật và mời 3 lần bà P không đến dự họp nên công ty đã họp xét kỷ luật buộc bà P thôi việc bằng quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ngày 28/5/2016 với lý do người lao động tự ý bỏ việc.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho là Công ty Cổ phần X đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với bà bằng quyết định số 12 ngày 05/3/2016.

Về án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 22, 26, 29, 38 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hà P.

Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm.

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hà P đối với Công ty Cổ phần X về việc yêu cầu tuyên bố Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 12/2016/QĐV-TGĐ ngày 05/3/2016 của Công ty Cổ phần X là trái pháp luật, đòi bồi thường số tiền 308.076.000 đồng và nhận bà Nguyễn Hà P vào làm việc trở lại hoặc bồi thường.

2/ Về án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm: Bà Nguyễn Hà P được miễn nộp án phí.

3/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Liên